

Số: 1081/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 881/2020/TB-TLVDS ngày 25 tháng 6 năm 2020, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Nguyễn Hà M, sinh năm 1997

Ông Nguyễn Công Bình, sinh năm 1995

Địa chỉ: Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng:

Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình tự nguyện kết hôn vào năm 2016, được UBND Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2016, ngày 12/4/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm về tài chính cũng như cách nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng xảy ra tranh cãi. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên ông bà đã sống ly thân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng quay về đoàn tụ là không thể nên ông bà đã bàn bạc, thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình có 02 người con chung tên Nguyễn An Di, sinh ngày 10/11/2018 và Nguyễn An Vi, sinh ngày 10/11/2018. Ông bà thống nhất, bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Di và trẻ Vi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà M và ông Bình thống nhất, ông bà tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình thống nhất thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2016, ngày 12/4/2016 của UBND Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình hết hiệu lực kể từ ngày 14/8/2020.

- Về con chung: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình có 02 người con chung tên Nguyễn An Di, sinh ngày 10/11/2018 và Nguyễn An Vi, sinh ngày 10/11/2018. Ông bà thống nhất, bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Di và trẻ Vi.

Ông Nguyễn Công Bình được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình thống nhất, ông bà tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Bà Lê Nguyễn Hà M và ông Nguyễn Công Bình không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, bà M, ông Bình mỗi người chịu một nửa, nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà M, ông Bình đã nộp theo biên lai thu tiền số 0087803 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi căn trừ bà M và ông Bình đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Q. Bình Thạnh;
- UBND P.19, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt